

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2022/HS-ST**

Ngày: 29/7/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thị Nữa.

Ông Trần Đức Nhì.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

**Trần Bửu N;** Sinh ngày: 26/02/1960; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 193A/1 đường ĐBP, phường VTS, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 1025/21 đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H1 (chết) và bà: Phạm Thị H2 (chết); Có vợ: Là bà Ngô Thị Thùy T và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1989; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 27/3/2022.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Karaoke HK; Địa chỉ: 364-366 đường CL, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Người đại diện theo pháp luật của Công ty:** Ông Nguyễn Minh M; Sinh năm: 1980 - Là Giám đốc.

(vắng mặt)

**- Người tiến hành tố tụng tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:**

Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6.  
(có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:*

1. Ông Đinh Trung Hiếu - Phó đội trưởng Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an Quận 6.

2. Ông Nguyễn Hữu Thìn - Cán bộ Hỗ trợ tư pháp Công an Quận 6.

3. Ông Phạm Hoàng Long - Chiến sỹ bảo vệ Công an Quận 6.

4. Ông Nguyễn Thành Vinh - Chiến sỹ bảo vệ Công an Quận 6.

(đều có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 05 phút ngày 27/3/2022, tổ công tác thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh (gồm: Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Phòng kỹ thuật hình sự, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy) phối hợp cùng Công an Quận 6 kiểm tra hành chính Công ty Trách nhiệm hữu hạn Karaoke HK (gọi tắt là Cơ sở Karaoke HK) tại địa chỉ 364-366 đường CL, Phường K, Quận F. Qua kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Trần Bửu N 01 gói nylon, bên trong có 02 gói nylon nhỏ (01 gói chứa tinh thể màu trắng, 01 gói chứa 04 viên nén màu hồng và 02 mảnh vụn viên nén màu hồng), nên đã giao N cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Bửu N khai: N là nhân viên thủ kho của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Karaoke HK, nhiệm vụ chính là quản lý kho (giao, nhận bia, nước ngọt, thuốc lá,...), thời gian làm việc bắt đầu từ 15 giờ mỗi ngày cho đến khi hết khách. Khoảng 00 giờ ngày 27/3/2022, khi Công an kiểm tra hành chính Công ty, lúc này N đang đứng trước cửa kho thì nhìn thấy dưới đất tại góc chân cầu thang sảnh phía sau tầng trệt có 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng và mấy viên nén màu hồng. Nghĩ là ma túy của ai làm rớt hoặc vứt bỏ nên N nhặt lên cất trong túi quần phía trước bên phải của N thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Tại Kết luận giám định số: 1878/KL-KTHS ngày 01 tháng 4 năm 2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Phạm Minh Thái (người chứng kiến), Trần Bửu N và hình dấu Công an Phường 11, Quận 6, bên trong có 01 gói nylon đựng:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8452g (một phẩy tám bốn năm hai gam), loại Ketamine.

- 04 viên nén màu hồng và 02 mảnh vụn màu hồng trong 01 gói nylon cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,1730g (hai phẩy một bảy ba không gam), loại MDMA.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 39/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Trần Bửu N về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 46/QĐ-ĐCSMT).

Đối với người làm rớt hay vứt bỏ gói ma túy tại góc chân cầu thang sảnh phía sau tầng trệt của Cơ sở Karaoke HK, Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 51/CT-VKS-Q6 ngày 24 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Bửu N về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Bửu N khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi cất giữ 02 gói ma túy tổng hợp (01 gói chứa chất bột màu trắng, 01 gói chứa 04 viên nén và 02 mảnh vụn của viên nén đều màu hồng) và bị Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 00 giờ 05 phút ngày 27/3/2022 tại Cơ sở Karaoke HK - số 364-366 đường CL, Phường K, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Bửu N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Bửu N từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 1878(354/22) có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh T và cán bộ điều tra Phạm Tiến N1. Bên trong có: Tinh thể không màu có khối lượng 1,6763 gam; phần còn lại của 04 viên nén màu hồng và 02 mảnh vụn màu hồng có tổng khối lượng 1,6272 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định).

Trả lại bị cáo Trần Bửu N 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đen, phía sau có ghi chữ Realme, số Imei 1: 863373051766373, số Imei 2: 863373051766365 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0932183371) đã được niêm phong màu trắng, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Trần Bửu N và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Bửu N nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Bửu N tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 1878/KL-KTHS ngày 01/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Bửu N đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Trần Bửu N đã cất giữ 2,1730 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA và 1,8452 gam chất ma túy khác ở thể rắn, loại Ketamine (bị cáo khai cất giữ số ma túy này không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác). Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy mà bị cáo Trần Bửu N cất giữ là 52,69% [tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là 43,46% (2,1730 gam so với 05 gam); tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine được quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là 9,23% (1,8452 gam Ketamine so với 20 gam)]. Và vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA, Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là dưới 100%. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này»

theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Bửu N không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội.

Bị cáo Trần Bửu N là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy dù để sử dụng vào mục đích gì thì cũng là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Bửu N là nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như MDMA, Ketamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo Trần Bửu N còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng: 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 1878(354/22) có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh T và cán bộ điều tra Phạm Tiến N1. Bên trong có: Tinh thể không màu có khối lượng 1,6763 gam; phần còn lại của 04 viên nén màu hồng và 02 mảnh vụn màu hồng có tổng khối lượng 1,6272 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đen, phía sau có ghi chữ Realme, số Imei 1: 863373051766373, số Imei 2: 863373051766365 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0932183371) đã được niêm phong màu trắng, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Trần Bửu N và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ của bị cáo Trần Bửu N. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 65/PNK ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 40/QĐ-VKS-Q6 ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[7] Đối với người làm rớt hay vứt bỏ gói ma túy tại góc chân cầu thang sảnh phía sau tầng trệt của Cơ sở Karaoke HK, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo Trần Bửu N được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (do bị cáo là người cao tuổi và bị cáo có đơn đề nghị được miễn án phí).

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trần Bửu N** phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».
- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Bửu N** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói bên ngoài có ghi vụ số: 1878(354/22), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí và cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong có: Tinh thể không màu có khối lượng 1,6763 (một phẩy sáu bảy sáu ba) gam; phần còn lại của 04 (bốn) viên nén màu hồng và 02 (hai) mảnh vụn màu hồng có tổng khối lượng 1,6272 (một phẩy sáu hai bảy hai) gam.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Trần Bửu N 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh đen, phía sau có ghi chữ Realme, số Imei 1: 863373051766373, số Imei 2: 863373051766365; 01 (một) sim điện thoại số 0932183371, đã được niêm phong màu trắng, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Trần Bửu N và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Bửu N được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Bửu N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**